



MARKET LENS

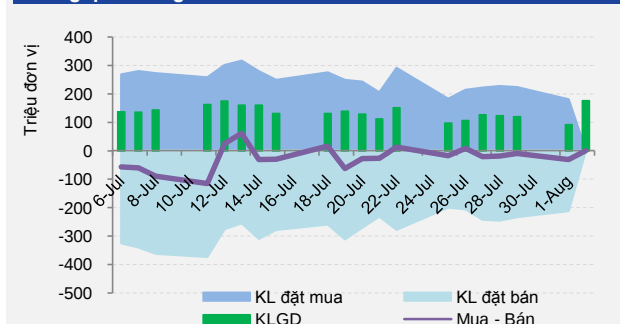
Phiên giao dịch ngày:

2/8/2016

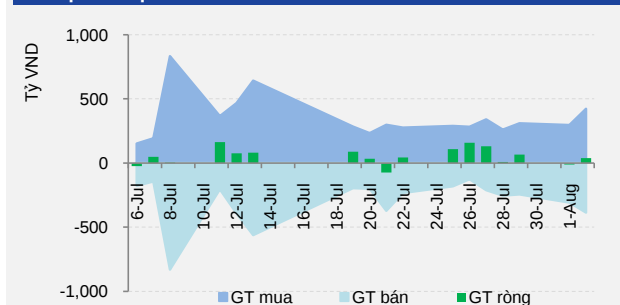
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	636.05	81.75
% Thay đổi	↓ -1.90%	↓ -1.75%
KLGD (CP)	176,029,956	48,047,538
GTGD (tỷ đồng)	3,165.71	538.37
Tổng cung (CP)	-	68,162,500
Tổng cầu (CP)	-	58,934,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,891,277	1,569,350
KL mua (CP)	14,374,179	3,970,300
GTmua (tỷ đồng)	423.69	59.04
GT bán (tỷ đồng)	385.81	26.91
GT ròng (tỷ đồng)	37.88	32.13

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.94%	10.2	1.8	2.1%
Công nghiệp	↓ -2.28%	12.6	2.0	16.9%
Dầu khí	↓ -2.62%	8.4	0.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.68%	23.2	5.0	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.95%	24.4	2.7	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.09%	17.5	5.6	18.8%
Ngân hàng	↓ -2.52%	15.0	1.9	3.2%
Nguyên vật liệu	↓ -2.34%	10.4	1.9	27.1%
Tài chính	↓ -1.06%	19.6	2.5	25.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.67%	15.7	2.5	1.7%
VN - Index	↓ -1.90%	15.2	3.2	86.2%
HNX - Index	↓ -1.75%	10.5	1.5	13.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất ngờ trải qua phiên giảm điểm hết sức tiêu cực, phá vỡ ngưỡng hỗ trợ mạnh 640 điểm. Áp lực bán ra mạnh và chủ động xuất hiện ngay từ đầu phiên, bắt đầu từ nhóm cổ phiếu bluechips, sau đó lan tỏa rộng ra toàn thị trường. Thị trường giao dịch linh xình quanh ngưỡng 640 điểm trong nửa đầu phiên giao dịch sáng trước khi bắt đầu đã giảm điểm mạnh kéo dài cho tới hết phiên giao dịch. Chỉ số Vn-Index đã có thời điểm giảm tới hơn 15 điểm về gần ngưỡng 630 điểm trước khi xuất hiện lực cầu “yếu ớt” vào cuối phiên giúp thị trường thu hẹp đà giảm, chốt phiên ở mức 636,05 điểm (giảm 12,33 điểm). Các cổ phiếu thuộc các nhóm vốn hóa lớn với thông tin hỗ trợ từ kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm tăng trưởng tốt đều giảm điểm tiêu cực, từ nhóm ngành thép với HPG, HSG cho đến bất động sản với VIC hay nhóm ngành tiêu dùng với đại diện VNM. Bên cạnh đó, hàng loạt cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa trung bình và nhỏ tăng nóng thời gian trước tiếp tục đã giảm hết sức tiêu cực khi đều đóng phiên tại mức giá sàn: EVE, TTF, DRH, KSB. Độ rộng thị trường trở nên tiêu cực khi chỉ có 47 mã duy trì được sắc xanh và tới 192 mã chốt phiên đỏ điểm. Thanh khoản tăng rất mạnh lên mức cao nhất trong khoảng hơn 1 tháng trở lại đây, xu hướng tâm lý tiêu cực đang khiến thị trường trở nên rủi ro hơn. Như vậy là Vn-Index đã chính thức mất ngưỡng hỗ trợ mạnh 640 điểm trong phiên hôm nay, xu hướng tích lũy trên ngưỡng này đã bị phá vỡ và khiến rủi ro điều chỉnh mạnh tăng lên. Theo quan điểm của chúng tôi, thị trường nhiều khả năng tiếp tục đà điều chỉnh trong phiên ngày mai nếu như áp lực bán không suy giảm và retest ngưỡng hỗ trợ gần tiếp theo nằm ở 625-630 điểm. Trong trường hợp xấu nhất, Vn-Index có thể rơi về quanh ngưỡng 620 điểm và cần thời gian tích lũy trở lại tại vùng này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường xuất hiện phiên bán mạnh khá bất ngờ. Rủi ro tăng cao, do vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư không nên bắt đáy giai đoạn này và đưa tỉ trọng danh mục về an toàn, hạn chế sử dụng margin. Đối với danh mục đang có sẵn, nếu Vn-Index thủng ngưỡng hỗ trợ gần 630 điểm vào phiên mai, nhà đầu tư nên cơ cấu lại về trạng thái tiền mặt bằng việc bán ra các cổ phiếu có tính thị trường cao, trong khi đó duy trì vị thế nắm giữ đối với những mã có kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm tích cực cùng triển vọng khả quan 6 tháng cuối năm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/8/2016

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index lao dốc mạnh ngay từ đầu phiên, sau đó đã giảm nới rộng, đẩy chỉ số xuống dưới mức 640 điểm. Chốt phiên VN-Index giảm 12,33 điểm, xuống 636,05 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh so với phiên trước, đạt hơn 136 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.203 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu Bluechips đồng loạt giảm mạnh: VNM (-3.000), VIC (-500), VCB (-1.500), PVD (-1.000), GAS (-500), CTG (-500).

Áp lực bán cũng diễn ra mạnh ở các nhóm cổ phiếu khác.

Trong một diễn biến khác, một số cổ phiếu vốn hóa trung bình khác vẫn tiếp tục giảm sàn như TTF, EVE, DRH.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với 2 mã tăng, 24 mã giảm và 4 mã đứng giá: MSN (-2.500), MWG (-6.000), HPG (-1.400).

HNX-Index:

HNX-Index cũng chịu áp lực bán tương tự. Chốt phiên, chỉ số này giảm 1,46 điểm, xuống 81,75 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 40 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch tiêu cực: PVC (-300), PGS (-100), PVG (-200), PVS (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tiêu cực với 2 mã tăng, 23 mã giảm và 5 mã đứng giá: AAA (-1.000), DBC (-1.400), HUT (-300), PVI (-1.100).

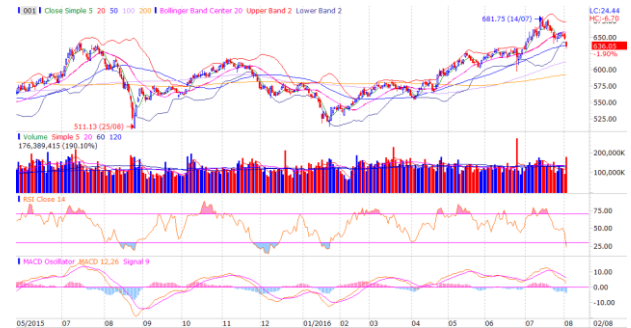
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 37,8 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 38 tỷ đồng. Theo sau đó là BSI, được khối ngoại mua ròng 21,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, MSN bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 23,3 tỷ đồng, theo sau đó là VIC, tương ứng gần 17 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 32 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 14,7 tỷ đồng. SCR cũng được mua ròng tích cực với hơn 9,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HUT bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 5,6 tỷ đồng, AAA cũng bị khối ngoại bán ròng nhẹ, đạt hơn 1,6 tỷ đồng.

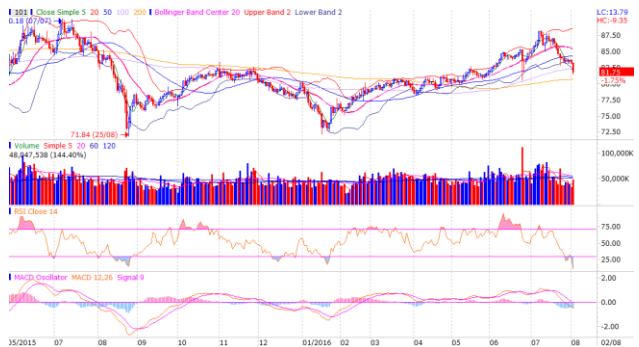
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ dài, không có bóng nến trên và bóng nến dưới ngắn, cho thấy tâm lý bán áp đảo ngay từ đầu phiên giao dịch, lực cầu yếu ớt chỉ trở lại vào cuối phiên. Thanh khoản tăng lên mức cao nhất kể từ phiên 24/06, tâm lý tiêu cực bao trùm lên thị trường. Đường giá hiện tại đang được hỗ trợ bởi MA50. Một số chỉ báo kỹ thuật biến động tiêu cực khi RSI đi xuống dưới vùng oversold và MACD tiếp tục đi xuống mạnh hơn dưới đường 0. Vùng hỗ trợ 625-630 điểm. Vùng kháng cự 645-650 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc dài, không có bóng nến trên và xuất hiện bóng nến dưới ngắn. Thanh khoản tăng mạnh so với các phiên giao dịch trong 2 tuần trở lại đây. Đường giá cắt xuống dưới MA100. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục biến động tiêu cực khi RSI và MACD đều đang lần lượt đi xuống dưới đường 30 và đường 0. Vùng hỗ trợ 81 điểm. Vùng kháng cự 83 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	09h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,58-36,66 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 40 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 02/08 là 21,845 VNĐ/USD, giảm 8 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 01/08.

TIN QUỐC TẾ

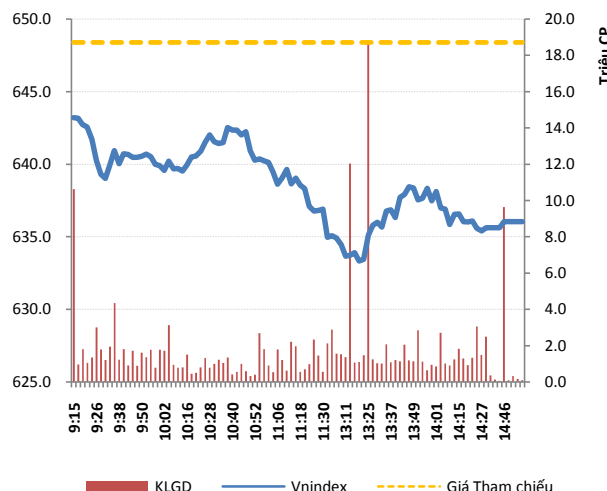
Giá dầu thế giới giảm	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1,54 USD, tương ứng 3,7%, xuống 40,06 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 1,39 USD, tương đương 3,2%, xuống 42,14 USD/thùng.
Giá vàng xoay quanh đỉnh 3 tuần	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,2% lên 1.359,6 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,2% lên 1.353,29 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 27,73 điểm xuống 18.404,51 điểm, chỉ số S&P 500 mất 2,76 điểm xuống 2.170,84 điểm trong khi đó chỉ số Nasdaq Composite tăng 22,07 điểm lên 5.184,20 điểm.
USD tăng khi giới đầu tư lạc quan về số liệu việc làm	Chốt phiên, USD tăng 0,3% so với yên lên 102,43 JPY/USD trong khi đó, euro giảm 0,1% so với USD xuống 1.1161 USD/EUR. Đôla Úc cũng giảm 0,8% so với USD xuống 0,7535 USD/AUD.

TIN DOANH NGHIỆP	
SCR: Lãi hợp nhất quý 2 giảm 78% so cùng kỳ	Cụ thể, trong quý 2/2016, doanh thu hợp nhất SCR đạt hơn 141 tỷ đồng, gấp 3.8 lần cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lãi ròng chỉ đạt hơn 31 tỷ đồng, giảm 78% so với quý 2/2015.
BCI: Lãi ròng quý 2 chỉ đạt 15 tỷ	CTCP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh công bố BCTC hợp nhất quý 2/2015 với lãi ròng đạt 15 tỷ đồng, giảm nhẹ 8% so với cùng kỳ năm trước mặc dù doanh thu tăng mạnh 99.4%.
VOS: Quý 2 tiếp tục lỗ 81.6 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu thuần trong quý 2/2016 của VOS đạt 310.9 tỷ đồng, giảm 24.1% so với cùng kỳ năm trước. Lỗ ròng ghi nhận ở mức 81,6 tỷ đồng.
AAA: Lãi ròng quý 2 tăng trưởng gấp 6 lần	Theo đó, doanh thu thuần hợp nhất quý 2/2016 đạt 517 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 34 tỷ đồng, tăng 6 lần cùng kì năm trước.
ADS: Quý 2 lãi 8 tỷ đồng	Cụ thể, quý 2, ADS ghi nhận doanh thu thuần 234.6 tỷ đồng. Sau khi trừ đi các chi phí, ADS có lãi ròng 8 tỷ đồng.
VNE: Quý 2 lỗ 7 tỷ đồng	Theo BCTC quý 2/2016, Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam ghi nhận mức doanh thu 115 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2015, dẫn đến quý 2 lỗ gần 7 tỷ đồng.
BVH: Lãi ròng 6 tháng đầu năm đạt 66% kế hoạch	Tổng doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm của BVH đạt 11,707 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 789 tỷ đồng, tăng gần 9% so với cùng kỳ.
GTN: Lãi ròng quý 2 chỉ hơn 4 tỷ đồng	Theo BCTC hợp nhất quý 2/2016, CTCP GTNFoods đạt doanh thu thuần 461 tỷ đồng, giảm 30% và lãi ròng hơn 4 tỷ đồng, giảm 67% so với quý 2/2015.

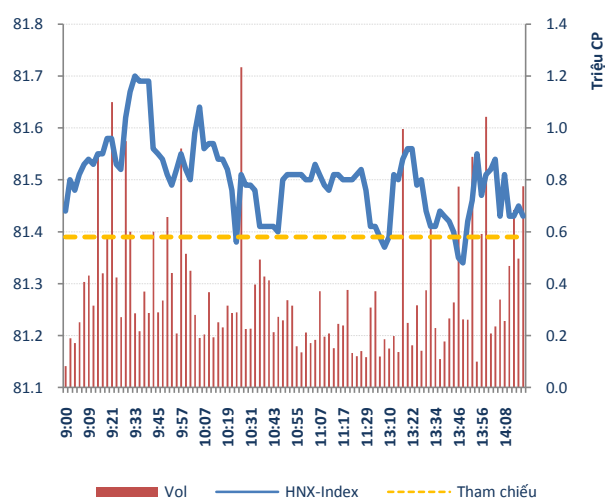


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

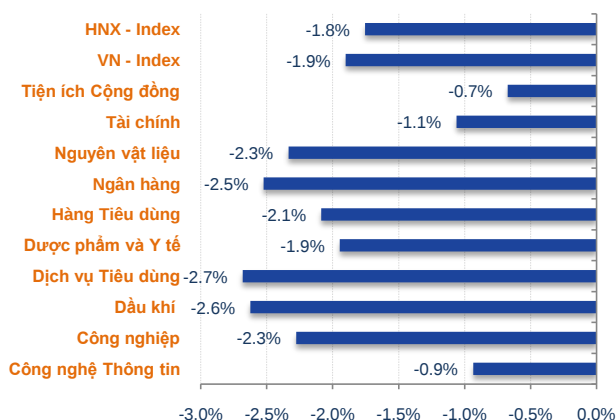
KLGD và VN-Index trong phiên



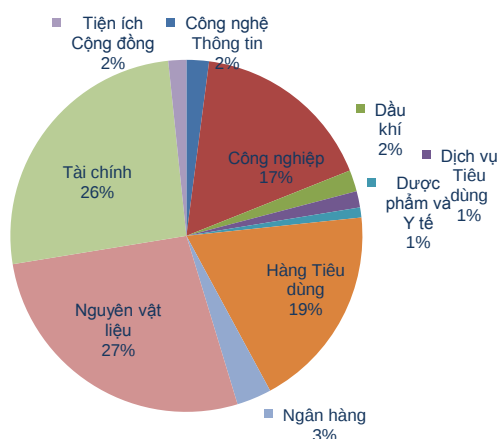
KLGD và HNX-Index trong phiên



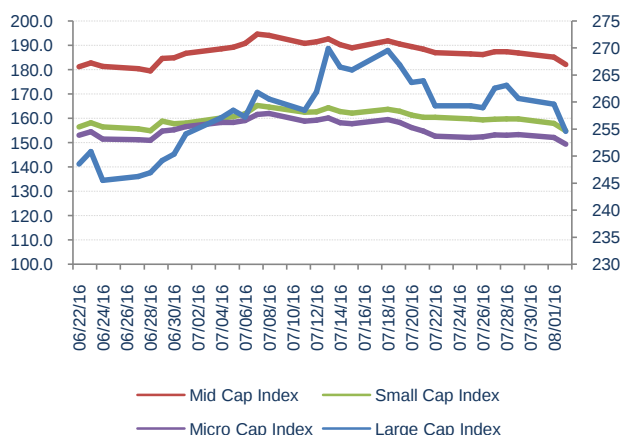
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



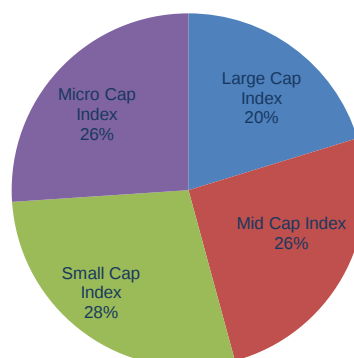
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BSI	2,183,249	ITA	1,050,280
2	E1VFN30	1,000,000	PDR	761,210
3	HPG	380,530	KBC	686,660
4	DXG	360,480	PVD	587,840
5	DIG	351,950	HBC	572,817

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	960,200	HUT	536,400
2	PVS	868,300	VNR	71,400
3	VIX	395,600	AAA	50,200
4	VND	166,400	LAS	16,500
5	BVS	142,300	DXP	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIS	12.0	12.8	↑ 6.67%	27,158,057
KBC	17.5	17.8	↑ 1.71%	10,061,810
FLC	5.7	6.0	↑ 5.26%	9,079,960
ITA	4.9	4.9	→ 0.00%	6,686,810
HPG	44.1	42.7	↓ -3.17%	6,370,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.9	9.9	→ 0.00%	4,755,726
VCG	15.0	14.2	↓ -5.33%	2,200,921
POT	15.1	16.0	↑ 5.96%	2,200,607
HUT	10.9	10.6	↓ -2.75%	1,914,140
PVS	17.3	17.1	↓ -1.16%	1,865,158

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
VIS	12.0	12.8	0.8	↑ 6.67%
HU3	8.1	8.6	0.5	↑ 6.17%
AAM	9.8	10.4	0.6	↑ 6.12%
TBC	23.4	24.8	1.4	↑ 5.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
VCM	16.5	18.1	1.6	↑ 9.70%
CCM	13.5	14.8	1.3	↑ 9.63%
VNF	64.3	70.4	6.1	↑ 9.49%
FID	12.0	13.0	1.0	↑ 8.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LSS	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
EVE	22.9	21.3	-1.6	↓ -6.99%
TTF	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
DRH	50.5	47.0	-3.5	↓ -6.93%
TDW	36.1	33.6	-2.5	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHC	24.0	21.6	-2.4	↓ -10.00%
VCR	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
DLR	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
SDC	19.1	17.2	-1.9	↓ -9.95%
HKB	16.1	14.5	-1.6	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIS	27,158,057	1.1%	143	89.5	1.0
KBC	10,061,810	9.5%	1,636	10.9	1.1
FLC	9,079,960	16.9%	2,006	3.0	0.5
ITA	6,686,810	1.5%	162	30.2	0.4
HPG	6,370,060	30.2%	6,338	6.7	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,755,726	2.3%	320	31.0	0.7
VCG	2,200,921	4.3%	706	20.1	1.1
POT	2,200,607	9.9%	1,599	10.0	1.0
HUT	1,914,140	15.8%	2,073	5.1	0.8
PVS	1,865,158	10.9%	2,884	5.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	↑ 7.0%	11.0%	697	6.6	0.7
VIS	↑ 6.7%	1.1%	143	89.5	1.0
HU3	↑ 6.2%	7.9%	1,379	6.2	0.5
AAM	↑ 6.1%	1.2%	287	36.3	0.4
TBC	↑ 6.0%	12.0%	1,636	15.2	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
VCM	↑ 9.7%	18.0%	3,092	5.9	1.1
CCM	↑ 9.6%	10.0%	2,851	5.2	0.5
VNF	↑ 9.5%	17.5%	6,473	10.9	1.9
FID	↑ 8.3%	7.5%	877	14.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	2,183,249	10.2%	1,035	9.6	0.9
EVFN3	1,000,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	380,530	30.2%	6,338	6.7	1.8
DXG	360,480	18.9%	3,121	4.9	1.1
DIG	351,950	0.6%	75	107.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	960,200	2.3%	320	31.0	0.7
PVS	868,300	10.9%	2,884	5.9	0.7
VIX	395,600	11.6%	2,161	3.1	0.6
VND	166,400	10.3%	1,289	10.1	1.0
BVS	142,300	7.2%	1,449	9.4	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	183,852	41.9%	7,499	20.3	8.0
VCB	137,249	13.5%	2,354	21.9	2.8
GAS	113,844	14.8%	3,350	17.8	2.9
VIC	109,815	5.1%	1,142	44.7	4.2
CTG	64,043	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.3%	1,183	14.8	1.3
PVS	7,639	10.9%	2,884	5.9	0.7
PHP	6,768	9.0%	1,178	17.6	1.8
VCG	6,272	4.3%	706	20.1	1.1
PVI	5,607	8.9%	2,744	9.2	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.43	8.8%	1,060	44.3	4.1
TTF	3.18	-58.6%	(9,162)	-	6.0
GAS	2.51	14.8%	3,350	17.8	2.9
HHS	2.43	8.9%	981	6.1	0.5
QBS	2.36	5.7%	681	10.6	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.82	0.7%	73	199.7	1.4
SDC	4.20	10.4%	2,149	8.0	0.9
DLR	3.88	0.6%	63	86.3	0.6
HLC	3.47	14.5%	1,726	3.2	0.5
FID	3.31	7.5%	877	14.8	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
